GT.0000021799

gọc Cơ (Chủ biên) - Trần Đức Cường

GIÁO TRÌNH

LỊCH SỬ VIỆT NAM

Tập IV

Từ 1858 đến 1918

SP

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

GS.TS. NGUYỄN NGỌC CƠ (Chủ biên)
PGS.TS. TRẦN ĐỨC CƯỜNG

GIÁO TRÌNH
LỊCH SỬ VIỆT NAM

Tập IV

TỪ 1858 ĐẾN 1918

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Mã số: 01.01.409/1185 - ĐH 2010

2

MỤC LỤC

Trang

Chương 1

VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN ĐẦU CUỘC XÂM LƯỢC CỦA LIÊN QUÂN PHÁP - TÂY BAN NHA (1858 – 1867)

I. Nước Việt Nam giữa thế kỉ XIX trước cuộc xâm lược của tư bản Pháp 7

1. Bối cảnh quốc tế 7
2. Tình hình trong nước 10

II. Liên quân Pháp - Tây Ban Nha xâm lược Việt Nam 11

1. Tư bản Pháp và Tây Ban Nha tìm cớ can thiệp vào Việt Nam 22
2. Mặt trận Đà Nẵng và những cuộc chiến đấu chống Pháp đầu tiên của quân dân Việt Nam (9/1858-2/1959) 25
3. Về một số trận đánh tiêu biểu trên chiến trường Đà Nẵng 1858 -1859 30
4. Liên quân Pháp - Tây Ban Nha tấn công Gia Định và các tỉnh miền Đông Nam Kì. Nhân dân Nam Kì chống xâm lược. Hiệp ước 1862 37
2. Về phong trào nông dân khởi nghĩa dưới thời Nguyễn 63
3. Vai trò của các giáo sĩ trong cuộc xâm lược Việt Nam của Pháp 63

IV. Thực dân Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kì. Nhân dân Việt Nam tiếp tục kháng chiến chống xâm lược 64

1. Tình hình Việt Nam từ sau Hiệp ước 1862 đến năm 1867 64
2. Phong trào phản đối Hiệp ước Nhâm Tuất. Khởi nghĩa chống Pháp tiếp tục ở các tỉnh Nam Kì 69
3. Cuộc đấu tranh yêu nước trên mặt trận văn hoá tư tưởng 73
4. Ba tỉnh miền Tây Nam Kì bị giặc chiếm 76
5. Nhân dân ba tỉnh miền Tây tiếp tục kháng chiến 79

Câu hỏi 86

Chương 2

VIỆT NAM TỪ 1867 ĐẾN 1874

I. Tình hình nước Việt Nam từ sau khi Pháp chiếm đóng Nam Kì đến khi chúng đem quân ra Bắc Kì lần thứ nhất 93
1. Tình hình nhà nước phong kiến Nguyễn 93
2. Chính sách thống trị của thực dân Pháp tại Nam Kì trong những năm đầu thời kì thuộc địa 105
II. Thực dân pháp tiến đánh Bắc Kì lần thứ nhất. Hiệp ước Giáp Tuất 1874 117
1. Vấn đề sông Hồng trong âm mưu của Pháp
3. Cuộc kháng chiến của nhân dân Bắc Kì. Trận Cầu Giấy lần 1(21/12/1873). Hiệp ước Giáp Tuất 15/3/1874 122
Câu hỏi 129

Chương 3

VIỆT NAM TỪ 1874 ĐẾN 1884

I. Tình hình Việt Nam sau Hiệp ước Giáp Tuất 1874 130
1. Nội trị, ngoại giao 130
2. Trào lưu đòi cải cách 134
3. Những chuyển biến kinh tế, xã hội, văn hoá ở Trung Kì và Bắc Kì trong những năm 1874/1884 135
II. Thực dân Pháp xâm lược Bắc Kì lần 2. Sự sụp đổ của nhà nước phong kiến Nguyễn 139
1. Tư bản tài chính hình thành ở Pháp và cuộc vận động xâm lược toàn bộ Việt Nam 139
2. Quân Pháp hạ thành Hà Nội lần thứ hai 142
3. Cục diện chiến trường Bắc Kì sau khi Pháp chiếm Hà Nội lần thứ hai 145
4. Trận Cầu Giấy lần thứ hai (19/5/1883) H. Rivie tử trận 149
5. Quân Pháp tấn công thẳng vào Thuận An. Hoà ước Quý Mùi 1883 ... 151
6. Phong trào phản đối Hoà ước Quý Mùi. Nội bộ triều đình Huế lục đục 156
7. Quân Pháp tiếp tục mở rộng chiếm đóng các tỉnh đồng bằng và trung du Bắc Kì 158
8. Quy ước Thiên Tân 11/5/1884 và Hiệp ước Patơnốt 6/6/1884 161
Câu hỏi 165

Chương 4

VIỆT NAM TỪ 1885 ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX

I. Nhân dân Việt Nam đấu tranh chống chính sách bình định của thực dân Pháp 166
1. Tình hình Việt Nam sau các hiệp ước 1883 và 1884 166
2. Cuộc phản công của phe chủ chiến tại Kinh thành Huế – vua Hàm Nghi rời bỏ Kinh thành, kêu gọi Cần Vương 172
3. Bước đầu chế độ thuộc địa của Pháp ở Việt Nam 184
II. Phong trào vũ trang chống Pháp tiếp tục phát triển và lan rộng trong những năm cuối thế kỉ XIX 198
1. Chiếu Cần Vương của vua Hàm Nghi và tình hình ứng nghĩa trong cả nước . 198
2. Cuộc đấu tranh tự vệ của nông dân và các dân tộc thiểu số ở miền núi chống Pháp 261
III. Những biến đổi về kinh tế - xã hội Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX 277
1. Những thay đổi về chính trị 278
2. Về việc hoạch định biên giới Việt - Trung cuối thế kỉ XIX 281
3. Những thay đổi trong cơ cấu kinh tế 283
4. Những chuyển biến mới về văn hoá, giáo dục 288
5. Bộ mặt thành thị đổi mới 289
6. Tình hình các giai cấp trong xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX 291
Câu hỏi 295

Chương 5

VIỆT NAM TỪ 1897 ĐẾN 1914

I. Ách thống trị của thực dân Pháp và những chuyển biến về kinh tế - xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX 296
1. Chính trị thâm độc 297
2. Khai thác bóc lột về kinh tế 300
3. Tăng cường bộ máy quân sự, cảnh sát tòa án và nhà tù 305
4. Nô dịch về văn hóa 306
5. Những biến chuyển về xã hội 308

II. Ảnh hưởng, tác động của tân thư, tân văn và các trào lưu tư tưởng tư sản từ bên ngoài vào Việt Nam 313
1. Ảnh hưởng từ Trung Quốc 313
2. Ảnh hưởng từ Nhật Bản 314
3. Ảnh hưởng của tân thư, tân văn, tân báo 415
III. Phong trào yêu nước và cách mạng đầu thế kỉ XX 316
1. Phan Bội Châu và xu hướng bạo động 316
2. Phan Châu Trinh và xu hướng cải cách 321
3. Phong trào Đông Kinh nghĩa thục (1907) 323
4. Phong trào Duy tân và Phong trào chống thuế ở Trung Kì (1906-1908) . 324
5. Phong trào nông dân Yên Thế trong những năm đầu thế kỉ XX 325
6. Vụ Đầu độc binh lính Pháp ở Hà nội (27/6/1908) 329
7. Các cuộc đấu tranh của đồng bào dân tộc ít người 330
8. Việt Nam Quang phục hội (1912) 331
Câu hỏi 333

Chương 6

VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914-1918)

I. Chính sách cai trị thời chiến của thực dân Pháp và tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam trong thời kì chiến tranh 334
II. Phong trào dân tộc ở Việt Nam trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất 337
1. Các cuộc bạo động của một số hội viên Việt Nam Quang phục hội . 337
2. Vụ mưu khởi nghĩa ở Huế 338
3. Khởi nghĩa của binh lính và tù chính trị ở Thái Nguyên (8/1917) 339
4. Những cuộc bạo động chống Pháp của đồng bào dân tộc thiểu số ... 342
5. Hoạt động của các hội kín Nam Kì 345
6. Phong trào công nhân Việt Nam đầu thế kỉ XX 350
Câu hỏi 351
Kết luận 352
Tài liệu tham khảo 356

Chương 1

VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN ĐẦU CUỘC XÂM LƯỢC CỦA LIÊN QUÂN PHÁP - TÂY BAN NHA (1858 – 1867)

NỘI DUNG CHƯƠNG

- Âm mưu xâm lược Việt Nam của tư bản phương Tây và Pháp.
- Tình hình nước Việt Nam ở nửa đầu thế kỉ XIX trước cuộc xâm lược của tư bản Pháp.
- Cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam từ 1858 đến 1873.

I. NƯỚC VIỆT NAM GIỮA THẾ KỈ XIX TRƯỚC CUỘC XÂM LƯỢC CỦA TƯ BẢN PHÁP

1. Bối cảnh quốc tế

Từ đầu thế kỉ XV, phương thức sản xuất tư bản xuất hiện ở phương Tây và ngày càng phát triển mau chóng.

Đến thế kỉ XVIII-XIX, nhiều quốc gia Âu Mĩ như Hà Lan, Anh, Mĩ, Pháp, Đức, Ý... đã tiến hành cách mạng tư sản thành công. Cách mạng tư sản Pháp 1789 - 1794 lật đổ chế độ phong kiến và dọn đường không chỉ cho chủ nghĩa tư bản ở Pháp mà còn cho cả một số nước khác ở châu Âu. Cuối thế kỉ XIX, chủ nghĩa tư bản đã chiếm địa vị ưu thế và thắng lợi tại nhiều quốc gia trên thế giới.

Sự ra đời và xác lập chế độ tư bản chủ nghĩa đã đặt ra nhu cầu cấp bách về thị trường và nguồn nguyên liệu cho sản xuất.

Thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp với những máy móc tinh xảo về giao thông vận tải và kĩ thuật quân sự đã hỗ trợ rất nhiều cho tư bản phương Tây thực hiện các cuộc chiến tranh xâm lược thuộc địa.

Tại Anh, từ cuối thế kỉ XVIII đã có máy tự động. Đến giữa thế kỉ XIX, việc sản xuất bằng máy đã hoàn toàn thay thế lao động bằng tay. Năm 1800, Anh mới chỉ sản xuất 193.000 tấn gang, đến năm 1840 đã sản xuất được 1.400.000 tấn.

Năm 1830 - Anh bắt đầu làm đường xe lửa đầu tiên và nhanh chóng phát triển kĩ nghệ đường sắt. Từ 1839 đến 1842 - Anh đã xâm lược Trung Quốc. Chạy đua với Anh, Pháp mang quân sang phương Đông.

Trong khi kĩ thuật phương Tây có bước phát triển mau lẹ như vậy thì phần lớn các nước phương Đông, tiêu biểu như Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản... vẫn nằm trong trạng thái lạc hậu. Nền kinh tế các nước này tuy đã có tiến bộ, nhưng cơ bản vẫn là nền kinh tế tự nhiên. Thành thị chưa phải là những trung tâm kinh tế, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của xã hội và cũng không có mối quan hệ chặt chẽ với nông thôn như các thành thị trung đại Tây Âu. Nhà nước phong kiến đã suy yếu và trở thành lực lượng bảo thủ, phản động.

Sự yếu kém về kinh tế và kĩ thuật chính là một thách thức lớn đối với các quốc gia phong kiến phương Đông lúc bấy giờ.

Ngay từ năm 1850, ở các nước châu Âu người ta đã chế tạo được các cỗ súng đại bác bắn nhanh, nòng có rãnh xoắn, đúc bằng thép và nạp đạn đằng sau. Súng tay bắn bằng đá lửa được thay thế bằng súng có pít tông và quy lát kiểu bécđăng. Những chất nổ mạnh như đi namít, nitrôgrixêrin, thuốc không khói... đã được chế tạo. Chiến thuyền bằng gỗ, chạy nhờ sức gió, đã được thay bằng tàu máy có chân vịt, vỏ sắt được trang bị súng đại bác và thuỷ lôi.

Trong khi các quốc gia tư bản chủ nghĩa như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Anh, Pháp... đang nhòm ngó và tìm cách đứng chân ở các thương điếm hoặc căn cứ quân sự của chúng ở phương Đông thì trong nội bộ các nhà nước phong kiến phương Đông đang diễn ra một quá trình khủng hoảng trầm trọng.

Quan hệ sản xuất phong kiến và sự bóc lột nặng nề của giai cấp địa chủ đã làm bùng nổ hàng loạt cuộc khởi nghĩa nông dân, làm lung lay giai cấp thống trị và dẫn chế độ phong kiến tới chỗ tan rã, sụp đổ. Tại nhiều quốc gia phương Đông, do nhà nước trung ương tập quyền suy yếu nên tình trạng cát cứ trở thành phổ biến, phá vỡ sự thống nhất quốc gia, gây cản trở cho sự hình thành thị trường dân tộc.

Lợi dụng tình trạng trên, các nước tư bản phương Tây lần lượt chiếm các nước phương Đông và biến thành thuộc địa.

Ấn Độ sau thời kì hùng mạnh dưới vương triều Môgôn vĩ đại (cuối thế kỉ XVI) đã bị các nước phương Tây xâu xé. Cuối cùng thực dân Anh dựa vào các

chúa phong kiến và các thân vương đã nhanh chóng xâm chiếm toàn bộ Ấn Độ. Năm 1857, Anh xây dựng gần 7000km đường sắt ở Ấn Độ nhằm tăng cường khai thác nguyên liệu và tiêu thụ hàng hoá. Sau khi đàn áp xong cuộc khởi nghĩa Xi Pay ở quanh vùng Đê Li, Anh tiến về phía Miến Điện, Mã Lai. Sau khi đã làm chủ Úc, Tác Mania, Tân Tây Lan, tiêu diệt gần như hoàn toàn dân bản xứ và đưa dân Anh đến khai khẩn. Nam Dương quần đảo (Inđônêxia) - mặc dầu đã anh dũng đứng lên chống lại sự xâm lăng của tư bản phương Tây thế kỉ XVIII, cuối cùng vẫn bị thực dân Hà Lan đô hộ.

Trung Quốc - một quốc gia phong kiến tiêu biểu ở phương Đông cũng bị các nước phương Tây nhòm ngó. Năm 1816, người Anh đem sang bán ở Trung Quốc 3290 thùng thuốc phiện (của Ấn Độ và Ba Tư). Năm 1830, con số đó tăng lên 18.750 thùng và 1836 - 27000 thùng. Chính phủ Mãn Thanh ra lệnh cấm nhưng không được, bèn tịch thu và tiêu huỷ số thuốc phiện nói trên. Người Anh đòi bồi thường và đòi tự do buô bán thuốc phiện. Chiến tranh Nha phiến Trung - Anh bùng nổ. Năm 1840, Anh chiếm Thượng Hải, Nam Kinh. Nhà Thanh ở vào thế yếu đã phải mở 5 hải cảng cho nước ngoài tới buôn bán.

Các nước Âu - Mĩ nhìn thấy ở Trung Quốc một thị trường béo bở, cũng bắt chước Anh và năm 1844, chúng đã dùng vũ lực buộc Trung Quốc kí kết những hoà ước bất bình đẳng.

Từ năm 1856 đến 1858 - Liên quân Anh - Pháp khai chiến với Trung Quốc, bắt triều đình Mãn Thanh kí hiệp ước nhượng bộ rồi hợp sức với triều đình tiêu diệt phong trào nông dân Thái Bình Thiên quốc, có cả quân Mĩ tham gia. Cuối cùng Trung Quốc phải cam chịu thân phận của nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến.

Sau chiến tranh Nha phiến ở Trung Quốc, đến lượt nước Nhật bị gõ cửa. Lúc này mầm mống tư bản chủ nghĩa đã nảy nở ở các tỉnh miền Nam của đất nước Mặt trời. Năm 1853, tàu chiến Mĩ đến đòi Nhật mở cửa thông thương, sau đó là tàu chiến Nga. Nhật không có hải quân, không có pháo binh đã phải kí hiệp ước thương mại với Mĩ, Anh, Nga và nhiều nước khác. Từ 1858 trở đi, Nhật đã trở thành một thương trường của hầu hết các nước phương Tây.

Như vậy là cho đến giữa thế kỉ XIX, nước Việt Nam phong kiến tuy vẫn giữ được nền độc lập của mình nhưng khó có thể tránh khỏi sự nhòm ngó và khiêu khích xâm lược, trong khi đó thì nhiều nước xung quanh đã rơi vào nanh vuốt của chủ nghĩa tư bản phương Tây.